

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
01	1.001193	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (<i>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020</i>); - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (<i>Nghị định số</i>	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022); - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực (Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025); - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025); - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (<i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025</i>); - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu (<i>Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025</i>).	
02	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ:	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				dichvucong.gov.vn.	CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
03	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
04	2.000522	Đăng ký khai sinh có tố nước ngoài	- 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
05	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn . <i>(Một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)</i>	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu
06	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ,	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		con có yếu tố nước ngoài		ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn. <i>(Một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)</i>	CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
07	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau:	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn. (Một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại)	Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
08	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. (Một bên có thể nộp	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<i>hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</i>	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
09	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
10	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					15/11/2025 của Chính phủ.	
11	1.000894	Đăng ký kết hôn	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu
12	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố	05 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nước ngoài	giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	trên dữ liệu
13	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
14	2.000513	Đăng ký kết hôn có tố yếu nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính;	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Trục tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
15	1.000656	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trục tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
16	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
17	1.005461	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu
18	2.000497	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm	Thay đổi thành phần

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		có yếu tố nước ngoài	hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	hồ sơ dựa trên dữ liệu
19	1.004837	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
20	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
21	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
22	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
23	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	03 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu
24	3.000322	Đăng ký	03 ngày làm việc;	Nộp hồ sơ và nhận	- Luật Hôn nhân và gia đình	Thay đổi

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chấm dứt giám sát việc giám hộ	trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu
25	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch,	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		xác định lại dân tộc	không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.	nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
26	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước	- 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp;	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngoài	- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
27	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ:	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				dichvucong.gov.vn.	CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
28	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
29	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)				
30	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ- CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ- CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ- CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ- CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT- BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
31	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu
32	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
33	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau:	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
34	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
35	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
36	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					15/11/2025 của Chính phủ.	
37	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn .	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu
38	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch,	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014;	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		bản sao Giấy khai sinh	sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	trên dữ liệu
39	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc; Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền thông qua các cách	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thức sau: - Nộp trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn.	CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP						
01	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi. - Điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	
02	2.002516	Xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi. - Điểm tiếp nhận hồ sơ thứ 02 tại số 492 Trần Phú, phường	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của	Thay đổi thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính. - Trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Chính phủ; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ.	